TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: 30/2023/HS - ST
Ngày: 30 – 5 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tư và bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Bích H, (tên gọi khác: Bèo), sinh năm 1982, tại Long An; Nơi cư trú: Bon R 1, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn N, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963; Có chồng là Võ Văn T, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2022, đến ngày 06/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

2. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993, tại Long An; Nơi cư trú: Bon R 1, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960; Bị cáo có vợ là Đào Thị L, sinh năm 1996 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, tại Long An; Nơi cư trú: Ấp 2, xã P, huyện B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn):

10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1953 và bà Trần Thị H, sinh năm 1960 có vợ là vợ là Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 được áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

4. Đào Thị T1, sinh năm 1960, tại Long An; Nơi cư trú: Bon R 1, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 5/9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng B (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1939; Bị cáo có chồng là Ngô Minh T, sinh năm 1955 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1980, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/12/2022 đến ngày 06/01/2023 được áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

5. Huỳnh Thanh T2, sinh năm 1979, tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Thôn C, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hóa (học vấn): 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (không rõ nhân thân); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 09/01/2023 đến ngày 08/02/2023 được áp dụng biện pháp ngặn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12h00 ngày 28/12/2022, trong lúc ngồi chơi tại nhà của Nguyễn Văn Q tại Bon R 1, xã A, huyện B, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Võ Thị Bích H bàn bạc và rủ nhau đi vào nhà rẫy của H tại thôn C, xã A, huyện B để đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lác (hay còn gọi là xì dách) thắng thua bằng tiền. Sau khi thống nhất, Q gọi điện thoại cho Đào Thị T1 và Huỳnh Thanh T2, rủ T1 và T2 vào rẫy của H đánh bài thì T1 và T2 đồng ý. Sau đó cả nhóm đi vào nhà rẫy của H. Trước khi đi, Q mang theo 06 bộ bài tây có sẵn trong nhà của mình. Khi đến nơi, Q và T lấy 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải và 01 đĩa nhựa có trong nhà rẫy rồi trải ra trước hiên nhà, sau đó cả nhóm ngồi thành vòng tròn trên chiếu để đánh bạc (bút lục 126, 129, 135, 140, 144).

Hình thức đánh bài xì lác như sau: Một người chơi sẽ làm "cái" (gọi là người cầm cái), những người chơi còn lại làm nhà "con". Nhà con sẽ cược tiền để thắng thua với nhà cái. Trước mỗi ván chơi, nhà con phải đặt tiền cược và để phía trước mỗi nhà con để nhà cái biết. Sau đó, người cầm cái sử dụng bộ bài tú

lơ khơ 52 lá, chia lần lượt cho nhà con và cho mình, mỗi người 02 lá, các lá bài đều úp xuống chiếu. Các lá bài còn dư thì bỏ lên trên đĩa nhựa và đặt giữa chiếu để người chơi bốc thêm. Sau khi chia bài, tất cả cùng xem bài, tùy vào điểm số của bài mà mỗi người lần lượt lựa chọn bốc thêm bài hay không (nhà cái bốc sau cùng). Cách tính điểm như sau: Các lá bài có số từ 2 đến 10 thì tính điểm tương ứng với số trên lá bài; các lá bài J, Q, K thì tính là 10 điểm; riêng lá bài A (gọi là "át" hoặc "xì") có thể được tính là 01 điểm, 10 điểm hoặc 11 điểm. Với 2 lá bài được chia đầu tiên, người nào có một trong các loại bài sau thì trình diện ngay cho nhà cái để thắng số tiền cược: "Xì bàng": là bài có 2 lá bài A; "Xì lác": là bài có 1 lá A và một trong các lá 10, J, Q, K. Những người không có bài trên thì tiếp tục so điểm với nhà cái. Nếu nhà cái có xì bàng hoặc xì lác thì nhà cái thắng hết nhà con.

Nếu không ai có xì bàng, xì lác thì nhà cái và nhà con có thể chọn bốc thêm bài để so điểm với nhau. Người chơi có Q bốc thêm bài hoặc thôi (gọi là dằng), sao cho tổng số điểm trên bài của mình phải đạt tối thiểu là 16 điểm và tối đa là 21 điểm, nếu chưa đủ 16 và trên 21 thì thua trong ván đó (riêng nhà cái thì tối thiểu là 15 điểm). Việc bốc thêm bài được thực hiện theo vòng tròn, hết người này đến người khác, mỗi người không được bốc quá 3 lá bài (tổng cộng là 5 lá). Trước hoặc trong giai đoạn bốc bài, bất kỳ lúc nào, nhà cái có Q kiểm bài (lật ngửa bài) của những nhà con đã bốc xong hoặc đã dằng để so thắng thua với những người này, ai có số điểm cao hơn thì thắng. Người nào có 05 là bài mà tổng điểm dưới 21 điểm thì gọi là "ngũ linh" thì sẽ thắng mà không cần tính điểm. Nhà con nào có điểm dưới 16 hoặc trên 27 thì phải chung tiền cho tất cả mọi người đã đặt ván đó (gọi là đền bài). Cách tính điểm để xác định thắng thua từ lớn tới bé lần lượt như sau: Xì bàng, xì lác, ngũ linh, 21 điểm, 20 điểm, 19 điểm, 18 điểm, 17 điểm, 16 điểm, 15 điểm. Nếu nhà cái và nhà con bằng điểm nhau thì hòa tiền.

Trước khi chơi, các bị cáo thỏa thuận ai có nhiều tiền thì làm cái trước, sau đó xoay vòng cho người khác nên T1 là người cầm cái trước. Số tiền mỗi lần đặt cược không bắt buộc, tùy ý mỗi người, dao động từ 100.000 đồng đến 400.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc, không có ai thu tiền xâu và các bị cáo cũng không có thỏa thuận thu tiền xâu. Đến 15h00 cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, H lấy số tiền 10.861.000 đồng giấu vào trong thùng giấy để gần người H, còn T2 bỏ chạy, sau đó bị bắt theo lệnh bắt để tạm giam. H mang theo 6.061.000 đồng. Trong lúc đang đánh bạc, H được chị Nguyễn Thị Đ (sinh năm 1994, trú tại: thôn 6, xã A, huyện B) đưa cho 5.000.000 đồng tiền chơi hụi, H sử dụng toàn bộ số tiền 11.061.000 đồng để đánh bạc, thắng được khoảng 800.000 đồng. T mang theo khoảng 2.310.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, bị thua khoảng 2.100.000

đồng. Q mang theo khoảng 4.000.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thắng được khoảng 3.000.000 đồng. T1 mang theo khoảng 2.500.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thắng được khoảng 2.000.000 đồng. T2 mang theo 900.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, thắng được khoảng 600.000 đồng. Tổng số tiền các bị can khai mang theo và sử dụng để đánh bạc khoảng 20.771.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo thì tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 21.831.000 đồng, trong đó: Số tiền thu giữ giữa chiếu bạc: 1.400.000 đồng; trước mặt T: 210.000 đồng; trước mặt H: 1.000.000 đồng; trước mặt T1: 1.360.000 đồng; trước mặt Q: 7.000.000 đồng; trong hộp giấy gần người H: 10.861.000 đồng.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 22-3-2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk R'Lấp để xét xử các bị cáo Võ Thị Bích H, Đào Thị T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh T2 về tội: "*Đánh bạc*", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố các bị cáo Võ Thị Bích H, Đào Thị T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh T2 về tội: "*Đánh bạc*", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Thị Bích H, Đào Thị T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh T2 về tội: "*Đánh bạc*"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Võ Thị Bích H từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn Q từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Nguyễn Văn T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo:

Huỳnh Thanh T2 từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị T1 từ 06 tháng 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo cho gia đình và UBND xã giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan cảnh sat điều tra Công an huyện B trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp:

Trả lại số tiền 50.000 đồng và 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Oppo A5 cho Võ Thị Bích H; Trả lại 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Nokia 105 cho Nguyễn Văn Q; Trả lại 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 cho Nguyễn Văn T; Trả lại 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho Huỳnh Thanh T2.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 21.831.000 đồng, là tiền dùng vào việc phạm tội và tịch thu tiêu hủy đối với 06 bộ bài tây, 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải và 01 đĩa nhựa, là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai, Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 12 giờ ngày 28/12/2022, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Võ Thị Bích H rủ nhau vào nhà rẫy của H tại thôn C, xã A, huyện B để đánh bạc bằng hình thức đánh bài xì lác thắng thua bằng tiền, bị cáo Q gọi điện thoại cho Đào Thị T1 và Huỳnh Thanh T2 vào rẫy của H đánh bài thì T1 và T2 đồng ý. Đến 15h00 cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 21.831.000 đồng.

Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm,thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm T. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung tội phạm.

[3]. *Tình tiết định khung hình phạt:* Các bị cáo Võ Thị Bích H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Đào Thị T1 và Huỳnh Thanh T2 phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự không có tình tiết định khung.

[4]. *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Q có ông nội là Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị C là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng III; Bị cáo Nguyễn Văn Q được Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Đắk Nông tặng Giấy khen; Bị cáo Đào Thị T1 là người cao tuổi (63 tuổi) thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về quyết định hình phạt*: Trong vụ án này các bị cáo H, T, Q cùng bàn bạc và rủ T2 và T1 tham gia đánh bạc, riêng đối với bị cáo Q mang theo 06 bộ bài tây. Số tiền các bị cáo dùng tiền để đánh bạc gồm: bị cáo H mang theo 10.061.000 đồng. Bị cáo T mang theo khoảng 2.310.000 đồng, bị cáo Q mang theo khoảng 4.000.000 đồng, bị cáo T1 mang theo khoảng 2.500.000 đồng, bị cáoT2 mang theo 900.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo H cao hơn bị cáo Q, T đến bị cáo T1, T2 thì mới tương xứng.

Các bị cáo Võ Thị Bích H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, và Huỳnh Thanh T2 đều có tài sản nên chỉ cần xử phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng và đạt được mục đích của hình phạt. Đối với bị cáo Đào Thị T1 Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tự học tập cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính Q địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6]. *Về việc xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 189 Cơ quan CSĐT Công an huyện B trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp:

Trả lại: 50.000 đồng và 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Oppo A5 cho Võ Thị Bích H; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Nokia 105 cho Nguyễn Văn Q; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 cho Nguyễn Văn T; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho Huỳnh Thanh T2.

Đối với số tiền tiền 21.831.000 đồng, các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 06 bộ bài tây, 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải và 01 đĩa nhựa, là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt và các nội dung khác là có căn cứ và đúng pháp luật cần chấp nhận.

[8]. *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với hành vi của bị cáo Võ Thị Bích H đã dùng nhà của bị cáo để cho các bị cáo khác thực hiện việc đánh bạc, tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 21.831.000đồng có dấu hiệu phạm tội *"Gá bạc"* nhưng chưa được điều tra làm rõ. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02/2023/HSST-QĐ ngày 11/5/2023. Tuy nhiên, đến ngày 19/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông đã có Công văn số 321/CV-VKS về việc "*Không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung*" do hành vi của bị cáo H chỉ phạm tội "*Đánh bạc*" nên không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự về Giới hạn của việc xét xử, quy định *"Tòa án xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử"*, để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Bích H, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Đào Thị T1 và Huỳnh Thanh T2 phạm tội *"Đánh bạc"*.

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Võ Thị Bích H 30.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn T 25.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Q 25.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Thanh T2 20.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Xử phạt bị cáo Đào Thị T1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Thị T1 cho UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông cùng với gia đình bị cáo phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp:

Trả lại: 50.000 đồng và 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Oppo A5 cho Võ Thị Bích H; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Nokia 105 cho Nguyễn Văn Q; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9 cho Nguyễn Văn T; 01 điện T1ại di động nhãn hiệu Iphone 6 cho Huỳnh Thanh T2.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 21.831.000 đồng

Tịch thu, tiêu hủy đối với 06 bộ bài tây, 01 chiếu nhựa, 01 chăn vải và 01 đĩa nhựa, là vật dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

(*Có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Võ Thị Bích H, Đào Thị T1, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T và Huỳnh Thanh T2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Q kháng cáo: Các bị cáo có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'lấp;
- CA huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh